

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN KẾ TOÁN THUẾ THEO HƯỚNG TIẾP CẬN THỰC TIỄN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HIỆN NAY

NGUYỄN LAN HƯƠNG - NGUYỄN THỊ HẢI THANH
Trường Đại học Thái Bình

Ngày nhận bài: 11/06/2021; Ngày phản biện, biên tập và sửa chữa: 24/06/2021; Ngày duyệt đăng: 05/07/2021

ABSTRACT

Training associated with the practice is one of the factors determining the existence of colleges and universities in Vietnam today. In addition to innovating the content, programs and teaching methods to improve the quality of training, the introduction of practical problems associated with each task of the training profession into theory is a requirement to meet social needs. However, the orientation for students to approach practice is not only in practical modules but also in the process of teaching theoretical courses. The subject of Tax Accounting belongs to the group of specialized knowledge in accounting and is a theoretical course that provides the basics of tax accounting. So how to teach the Tax Accounting course towards a practical approach to help students actively absorb the lecture and associate the course content with their future expertise. The article mentions some teaching methods for the Tax Accounting module, directing students to approach accounting practice in association with the content in the module.

Key words: Accounting, tax accounting, taxes, practices, methods

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Học phần Kế toán thuế (KTT) cung cấp kiến thức căn bản về kế toán các sắc thuế; giúp cho người được đào tạo biết được phương pháp hạch toán, kê khai, nộp và quyết toán các loại thuế hiện nay đang áp dụng đối với từng loại hình sản xuất kinh doanh, từng ngành nghề của các tổ chức, cá nhân. Hướng sinh viên (SV) tiếp cận thực tiễn, giúp SV thấy được ý nghĩa thực sự của nghề nghiệp, từ đó tạo động lực để họ phấn đấu trở thành KTT chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng trong tương lai. Mặc dù những năm gần đây, nhiều trường đại học đã có những đổi mới tích cực trong phương pháp giảng dạy theo hướng giảm lý thuyết, tăng thực hành và tự học của SV. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, kết quả của việc đào tạo KTT và nhu cầu tuyển dụng còn bộc lộ những vướng mắc nhất định. Một trong những nguyên nhân chủ yếu là chương trình đào tạo tại các trường đại học còn nặng về hàn lâm mà thiếu kỹ năng mềm cũng như những kiến thức chuyên môn. Chính vì vậy, việc đưa thực tế vào giảng dạy các học phần chuyên ngành KTT là yêu cầu bức thiết của các trường có đào tạo nguồn nhân lực kế toán trong giai đoạn hiện nay.

II. THỰC TRẠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN KẾ TOÁN THUẾ THEO HƯỚNG TIẾP CẬN THỰC TIỄN

Nghiên cứu chương trình đào tạo ngành kế toán tại các trường đại học kinh tế Việt Nam cho thấy, học phần KTT bao gồm các kiến thức cơ bản sau: Tổng quan về thuế và KTT, KTT xuất nhập khẩu, KTT tiêu thụ đặc biệt, KTT giá trị gia tăng KTT thu nhập doanh nghiệp, KTT thu nhập cá nhân, KTT tài nguyên, ... Có thể thấy rằng, tổng quan về thuế và KTT là phần lõi của học phần còn kế toán các loại thuế (xuất nhập khẩu, tiêu thụ đặc biệt, giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, tài nguyên, thuế khác, phí và lệ phí) là cách thức để kế toán thực hiện hạch toán các loại thuế và lập báo cáo thuế. Tương ứng với từng nội dung của khối kiến thức cơ bản, giảng viên cần tập trung vào những vấn đề cốt lõi, đề định hướng cho SV tiếp cận thực tiễn. Thực tế hiện nay, giảng viên dạy học phần KTT tại các trường đại học, cao đẳng bước đầu đã sử dụng các phương pháp dạy học tích cực. Tuy nhiên, việc sử dụng phương pháp dạy học tích cực mới chỉ ở mức không thường xuyên. Một số trường đại học, cao đẳng bắt đầu đưa vào chương trình giảng dạy học phần KTT phong phú theo lĩnh vực và theo loại hình đơn vị: thực hành kê khai thuế đối với doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp xây lắp, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ, du lịch... Ban đầu vẫn kế

khai thủ công đối với từng loại thuế. Bên cạnh đó, có một số trường lại tăng cường thực hành nghiệp vụ hoặc làm bài tập lớn đối với học phần KTT. Qua cách làm thủ công này, SV được rèn luyện tinh tế, cẩn thận, hình dung được quy trình kê khai thuế, hạch toán thuế là lập báo cáo thuế một cách rõ ràng. Tuy nhiên, còn hạn chế việc chuẩn bị và nhận biết chứng từ cho các nghiệp vụ kinh tế. Hơn nữa, việc tiếp cận thực tế hoàn toàn thủ công không thực sự là phù hợp với thực tế xã hội. Bù lại, ưu điểm của chương trình đào tạo này là, các trường đại học kinh tế đã đưa vào giảng dạy các học phần kế toán máy trên các phần mềm kế toán được sử dụng phổ biến, giúp người học tiếp cận gần hơn với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập và làm việc. Hiện nay ở nước ta cơ bản các doanh nghiệp đã sử dụng các phần mềm kế toán, ngay cả những doanh nghiệp chưa sử dụng phần mềm kế toán, các kế toán viên đa số cũng được trang bị máy tính và sử dụng bảng tính Excel trong công việc. Việc sử dụng phần mềm kế toán đã đơn giản hóa rất nhiều công việc kế toán: Chỉ cần cập nhật chính xác các chứng từ hoặc nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ... sau đó "có phần mềm" xử lý thông tin, đưa ra các báo cáo cơ bản theo yêu cầu. Chính việc sử dụng phần mềm kế toán đã thay đổi hẳn cách thức tiến hành công việc kế toán. Thực tế là vậy, nhưng trong giảng dạy một số trường đào tạo lại tách biệt việc trang bị kiến thức, kỹ năng kế toán và việc áp dụng công nghệ nên việc ứng dụng công nghệ vào học tập còn hạn chế nhất định. Vấn đề đặt ra là giảng dạy học phần KTT theo hướng tiếp cận thực tiễn đang dần như một xu thế tất yếu, vậy làm sao để nâng cao chất lượng giảng dạy học phần này?

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN KẾ TOÁN THUẾ THEO HƯỚNG TIẾP CẬN THỰC TIỄN

1. Về phía giảng viên

Giảng viên trực tiếp giảng dạy học phần KTT là người có ảnh hưởng lớn nhất và trực tiếp tới hiệu quả giờ dạy, bởi vậy những giải pháp đề xuất mang tính cụ thể, gần gũi nhất đối với bản thân người dạy đó là:

* *Trong từng tiết học:* (1) Chuẩn bị chu đáo nội dung và thiết kế giáo án, đề cương chi tiết trước giờ dạy; Lập kế hoạch dạy học chi tiết cho từng tiết dạy, thể hiện rõ ràng nhiệm vụ tiết học, mục tiêu kết quả cần đạt được và hình thức kiểm tra kết quả của SV. Đối tượng SV phong phú với nhiều mức độ tiếp thu khác nhau, cần thiết kế giáo án phù hợp để phát huy tính chủ động của SV. Gợi nhớ lý thuyết để vận dụng và

hướng SV vào bản chất nghiệp vụ, ghi nhớ quy trình. Từ đó, xác định những chứng từ cần thiết lập và thu thập cho mỗi nghiệp vụ hơn là chỉ định khoản Nợ/Có. (2) Điều hành tổ chức giờ dạy: Điều quan trọng trong tiết dạy tiếp cận thực tế là giảng viên phải tổ chức và điều khiển các đối tượng SV trên lớp. Giảng viên thường xuyên đặt SV vào vị trí một nhân viên kế toán, để xem xét vấn đề và trả lời câu hỏi của giảng viên. Để lôi cuốn được các SV cùng tham gia, có thể chia lớp học thành các nhóm học tập (tùy theo quy mô lớp và năng lực người học để chia nhóm). Với việc chia nhóm, SV có điều kiện hỗ trợ lẫn nhau, bài học trở thành quá trình học hỏi lẫn nhau chứ không chỉ thụ động tiếp thu từ giáo viên. Tổ chức hướng dẫn SV trả lời câu hỏi tình huống, gợi mở, khuyến khích SV tích cực hoạt động, đồng thời quan sát, theo dõi và hỗ trợ SV khi cần. (3) Chia nhỏ nội dung giờ dạy: Nội dung của học phần KTT thường có dung lượng khá lớn, giảng viên có thể giảm nhẹ việc học bằng cách chia nhỏ các nội dung trong mỗi phần: Hoàn thiện bộ chứng từ KTT, thực hành lên sổ sách kế toán và báo cáo thuế. Có thể kết hợp chúng với nhau, để tránh sự nhàm chán, tuy nhiên sâu chuỗi và liên kết lại, để tránh phá vỡ sự logic vốn có của kế toán. (4) Tìm sự hỗ trợ từ SV khá - giỏi: Trong quá trình dạy học, Giảng viên quan sát và phát hiện những SV học tốt, tiếp thu nhanh, giao nhiệm vụ để chính các học sinh này sẽ đóng vai người hỗ trợ, có nhiệm vụ giải thích và hướng dẫn các bạn cùng nhóm thực hiện tốt nhiệm vụ của giờ học. Việc này, giúp các em thoải mái trao đổi, không sợ sai, đồng thời có cơ hội để thảo luận, tăng kỹ năng phối hợp, làm việc nhóm. Theo đó, cần có hướng động viên khuyến khích các em, tạo động lực để SV thi đua và hợp tác nhóm hiệu quả.

* *Cho cả môn học:* Giảng dạy nghiệp vụ KTT phải bắt đầu từ việc “dành nhiều thời gian dạy người học về phương pháp, kỹ năng, cách tự học, dạy cách sử dụng, khai thác các thiết bị,... Do vậy, phải chuyển đổi cách học từ “nhớ” sang học để “hiểu” và học để “vận dụng”. Điều này, đặc biệt phù hợp và thiết thực với phương pháp giảng dạy, đào tạo nghiệp vụ KTT, vì KTT là một học phần chuyên ngành có tính logic và hệ thống rất cao. (1) Giảng viên cần cập nhật những kiến thức thực tế, thiết kế bài giảng thực tế và sinh động. Bài giảng trên cơ sở nguyên cứu những bài báo của nước ngoài và những thông tin trong nước trên cơ sở hiểu rõ bản chất của vấn đề để trình bày và thiết kế bài giảng cho phù hợp với từng tiết giảng bằng cách tìm kiếm những tình huống thực tế đưa vào bài giảng. (2) Phát huy mô hình “học lẫn nhau” theo nhóm. Theo đó, giảng viên tập trung vào thảo luận, hướng dẫn phát hiện vấn đề, giám sát việc tham dự thảo luận theo các mục tiêu học thuật, học mang tính chủ động và sâu hơn; chú ý tính thực hành trong từng phần giảng. Áp dụng phương pháp giảng dạy học phần KTT theo hướng tiếp cận thực tiễn trên hệ thống bài tập tình huống mang tính hệ thống, tổng hợp cao kết hợp với việc ứng dụng phần mềm kế toán trong xử lý bài tập tình huống. Ngoài hệ thống nghiệp vụ đã xây dựng từ trước, mỗi giảng viên có thể lập một cơ sở dữ liệu với hệ thống chứng từ KTT, nghiệp vụ kinh tế,... gắn với mô hình thực tế của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán và yêu cầu SV sử dụng công cụ excel hoặc phần mềm kế toán để thực hiện các yêu cầu (từ việc cập nhật chứng từ, cho đến việc đưa ra các báo cáo thuế). Việc xử lý bài tập tình huống tổng hợp này là phương thức tốt nhất để trang bị, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cơ bản cho SV và là yêu cầu, động lực bắt buộc SV phải có sự liên hệ, tra cứu, vận dụng kiến thức các môn học có liên quan. (3) Giảng viên tạo không khí tích cực trong giờ học, trong đó chú ý dung hòa phù hợp giữa học và chơi. Đây là hai vấn đề không đối nghịch nhau mà ngược lại, khi người học tìm thấy niềm vui trong học tập thì việc học cũng trở nên dễ dàng hơn. (4) Người dạy trực quan hóa các bài giảng. Con người không chỉ học bằng cách nghe, mà còn học được bằng cách quan sát. Vì thế, tất cả các nội dung quan trọng cần phải được trực quan hóa và trong suốt tiết học phải làm cho người học có thể nhìn thấy càng lâu càng tốt. Trực quan hóa được thực hiện thông qua các phương tiện giảng dạy như: bảng, băng ghi âm, trình chiếu, tranh ảnh, hình vẽ... Nếu giờ giảng chỉ xoay quanh những kiến thức sách vở và người học không nhận thấy mối quan hệ với cuộc sống thực tại, nghĩa là buổi học không đảm bảo yêu cầu. Kiến thức lý thuyết có thể được người học ghi nhớ trong các

kỳ kiểm tra, nhưng khi thi xong, kiến thức đó sẽ biến mất. Lý thuyết là quan trọng để chúng ta lý giải các vấn đề. Tuy nhiên, nếu không có mối liên hệ với thực tế, lý thuyết chẳng có tác dụng gì. (5) Cần thay đổi phương pháp giảng dạy, đào tạo nghiệp vụ KTT theo hướng lấy người học làm trung tâm. Lấy người học làm trung tâm là mang lại tính chủ động, sáng tạo cho người học trong việc tiếp thu kiến thức kỹ năng. Lấy người học làm trung tâm còn có ý nghĩa là, phải dạy những gì người học cần chứ không phải là dạy những gì mà cơ sở đào tạo có khả năng thực hiện. Hướng SV tự thực hiện rèn luyện các kỹ năng cần thiết: Tự mi, cẩn thận, thành thạo chuyên môn, ứng dụng tin học và làm việc theo nhóm,... (6) Xây dựng và đổi mới ngân hàng đề thi mang tính tổng hợp cao. Đề thi gồm 2 phần: Một là: Phần trình bày hiểu biết về các văn bản, thông tư, quyết định liên quan đến vấn đề KTT cụ thể theo hiểu biết của SV; Hai là: Phần bài tập tình huống thực tế đều được lồng ghép, đưa vào đề thi đánh giá năng lực người học. Điều này đòi hỏi ở SV tính chủ động tìm hiểu để có được kết quả đánh giá tốt ở môn học.

2. Về phía bộ môn, khoa và nhà trường

(1) Xây dựng các chương trình giảng dạy học phần KTT theo hướng tiếp cận thực tiễn, phải gắn với nhu cầu về nghề nghiệp của xã hội. Để thực hiện được yêu cầu này, khi xây dựng chương trình đào tạo cần dựa trên việc phân tích nghề, phân tích công việc KTT một cách đầy đủ, khoa học. Giảm thời gian, thời lượng các học phần giáo dục đại cương để tăng thêm thời gian học tập các học phần chuyên ngành hướng đến tiếp cận thực tiễn. Ngoài việc giảng dạy ở các học phần cụ thể, nên xây dựng những bộ số liệu bài tập tổng hợp, điều này giúp người học dễ dàng có được sự hình dung và cách tiếp cận hệ thống về nghề nghiệp. Những bài tổng hợp tạo sự mới lạ còn góp phần tạo sự hứng thú, tăng sự chủ động cho SV trong việc học tập. (2) Kịp thời trong việc hỗ trợ trang thiết bị, cơ sở vật chất (máy tính, máy chiếu, phòng học, ...) để nâng cao chất lượng giảng dạy học phần KTT theo hướng tiếp cận thực tiễn. Đồng thời, tăng cường các buổi sinh hoạt chuyên đề, seminar trao đổi kinh nghiệm cách thức tổ chức tiết học KTT hiệu quả. Lắng nghe nguyện vọng của SV, giảng viên để có hướng điều chỉnh phù hợp nâng cao chất lượng giảng dạy. (3) Nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy học phần KTT theo hướng tiếp cận thực tiễn phải song hành với việc nâng cao chất lượng của cán bộ giảng dạy KTT, theo hướng gắn với kỹ năng nghề nghiệp thực tế. Bởi vậy, cần tăng cường tập huấn kỹ năng nghề thực tế cho đội ngũ giảng viên. Thực hiện liên kết chặt chẽ với khối doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động nhằm nhìn ra hướng đào tạo thiết thực, theo nhu cầu xã hội. Làm được những công việc đó chúng ta mới đào tạo ra những thế hệ SV có chuyên môn cao, có kỹ năng nghề nghiệp tốt đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng, điều này hoàn toàn phù hợp và cần thiết trong dạy học học phần KTT đối với SV ngành kế toán hiện nay. Như vậy, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo học phần KTT theo hướng tiếp cận thực tiễn phải xuất phát từ người học, phải lấy người học làm trung tâm. Việc lấy người học làm trung tâm có tác dụng rất lớn trong việc phát huy tính chủ động, sáng tạo của người học. KTT là một học phần chuyên ngành mang tính logic cao, nên nếu áp dụng được phương pháp dạy và học hợp lý sẽ rất thuận lợi trong việc khai thác sự chủ động, sáng tạo của người học, phát huy được nguyên lý “nắm bắt bản chất - học ít biết nhiều”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Công Triêm (Chủ biên, 2002), Một số vấn đề hiện nay của PPDH Đại học, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Trần Trọng Ngộ (2005), Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường, Nxb Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh.
3. Trần Khánh Đức (2013), Lý luận và PPDH hiện đại, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Đào Thị Thủy Liễu Thách (2015), Thách thức và cơ hội trong việc đổi mới phương pháp dạy kế toán, Tạp chí Kế toán và Kiểm toán.
5. Nguyễn Văn Đức (2018), Mô hình thực hành kế toán ảo - đáp án cho bài toán nâng cao chất lượng đào tạo ngành Kế toán, Tạp chí Kế toán & Kiểm toán.